



ONE

Connect with ease

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2012

Hà Nội, tháng 04 năm 2013



3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

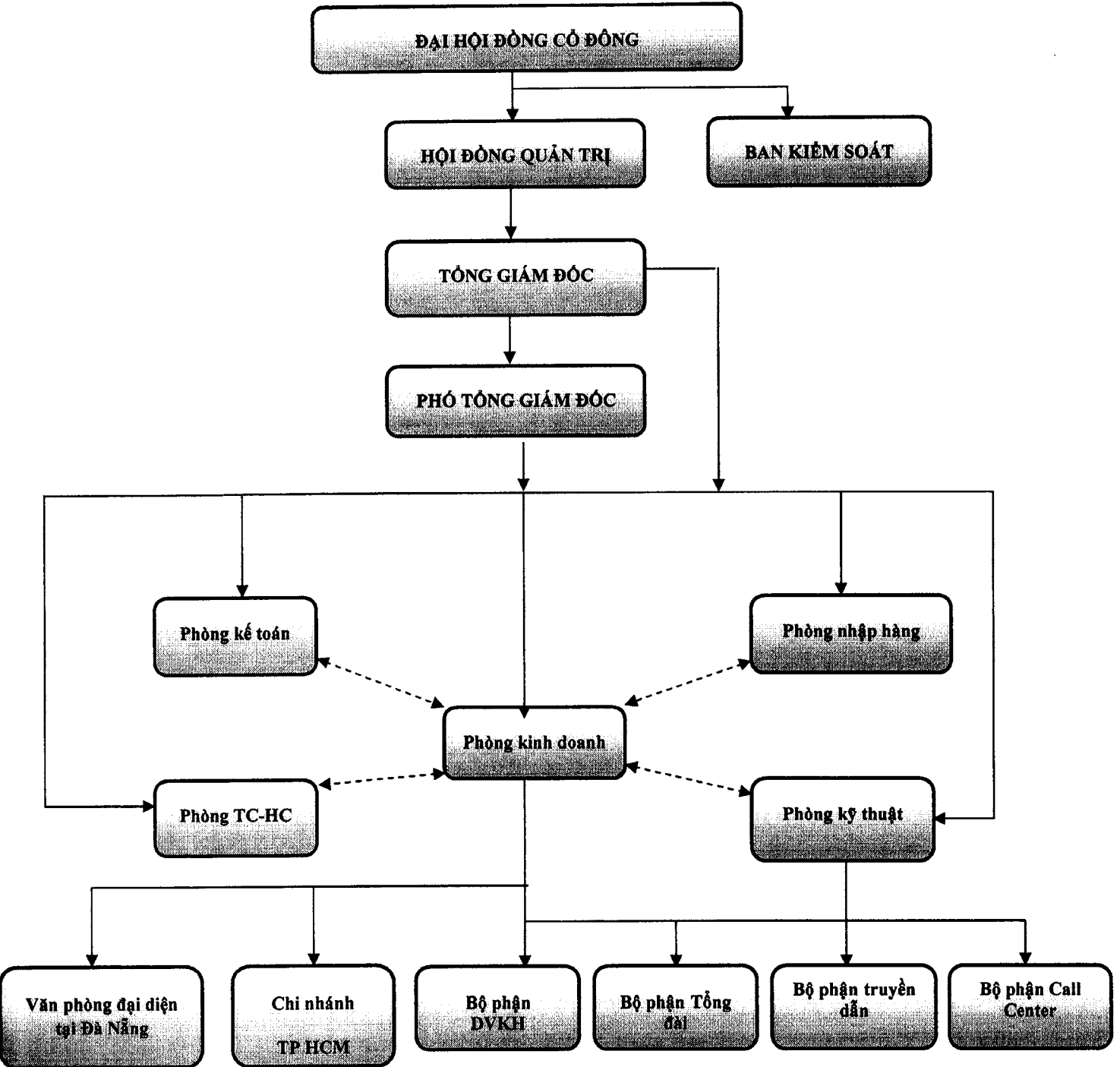
3.1. *Ngành nghề kinh doanh:*

- Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (không bao gồm các mặt hàng kinh doanh có điều kiện)
- Dịch vụ về thương mại;
- Dịch vụ về điện tử, tin học;
- Sản xuất, chuyên giao các phần mềm;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Buôn bán các thiết bị chống sét;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công, lắp đặt cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110kv, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Dịch vụ giải pháp, chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực viễn thông (bao gồm cả qua điện thoại);
- Tư vấn thiết kế, thi công lắp đặt và buôn bán thiết bị điện nhẹ công trình, hệ thống âm thanh công cộng, báo cháy, camera giám sát, kiểm soát ra vào, hệ thống quản lý và điều khiển công trình, hệ thống điều khiển tự động, thông tin nội bộ, hệ thống chuông cửa, hệ thống an toàn, kiểm soát giao thông, thiết bị truyền hình, hệ thống truyền hình (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Cho thuê thiết bị điện tử, tin học, viễn thông và truyền hình;
- Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn máy móc thiết bị y tế;
- Bán buôn trang thiết bị, dụng cụ đo lường và thiết bị giáo dục;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm

3.2. **Địa bàn kinh doanh:** Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là các dự án khắp các tỉnh thành trong nước.

4. **Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

4.1. **Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:**



4.2. Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con hoặc công ty liên kết.

5. Định hướng phát triển

5.1. Tầm nhìn: One Corporation phấn đấu trở thành công ty đi đầu trong lĩnh vực cung cấp thiết bị và giải pháp viễn thông và mạng dữ liệu, là đối tác tin cậy nhất của các tập đoàn viễn thông trong nước cũng như quốc tế.

5.2. Định hướng: One Corporation sẽ phát triển theo hướng trước hết là phát huy mức cao nhất tính chủ động, sáng tạo trong kinh doanh, đồng thời tận dụng mọi cơ hội trong nước và trong khu vực để đạt được các mục tiêu, kế hoạch và chiến lược kinh doanh đã đề ra.

5.3. Quan điểm phát triển:

- Lấy con người là trọng tâm trong quá trình phát triển, không ngừng nâng cao trình độ quản lý của ban điều hành, trình độ chuyên môn, kỹ thuật của đội ngũ nhân viên;
- Lấy sản phẩm và dịch vụ vượt trội là nền tảng cho sự phát triển lâu dài, bền vững của công ty;
- Lấy thị trường miền Bắc là trọng tâm, thị trường miền Nam và miền Trung là nơi đột phá để phát triển công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2012

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2011	Tăng trưởng
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	254.745	252.025	1,08%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.261	8.617	-4,13%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.529	7.114	-8,22%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1.306	1.438	-9,18%

Năm 2012 là năm có nhiều khó khăn thách thức, nhưng công ty đã từng bước ổn định tổ chức, Ban lãnh đạo công ty đã lên kế hoạch tập trung toàn bộ nguồn lực tài chính vào

các lĩnh vực kinh doanh chính của công ty, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và cổ tức cho cổ đông. Doanh thu năm 2012 của công ty tuy có mức tăng trưởng khiêm tốn so với năm 2011, nhưng kết quả này cũng là sự cố gắng lớn của ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.

2. *Tổ chức và nhân sự*

2.1. *Danh sách Ban Tổng Giám đốc:*

Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD chi nhánh tại TPHCM
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng

2.2. *Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:*

2.2.1. *Ông Đặng Anh Phương – Tổng Giám đốc*

Ông Đặng Anh Phương sinh năm 1974, tốt nghiệp trường Đại học Bách khoa năm 1996
Quá trình công tác:

- Từ năm 1996 – 1998 Nhân viên Kinh doanh Công ty TNHH ONE
- Từ năm 1998 – 2001 Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH ONE
- Từ năm 2001 - 12/2007 Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 - Nay Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.2. *Ông Lư Hồng Chiêu – Phó Tổng Giám đốc*

Ông Lư Hồng Chiêu sinh năm 1971, tốt nghiệp Học viện Tài chính năm 1992

Quá trình công tác:

- Từ năm 1992 - 2004 Cán bộ kế toán tại Công ty Trắc địa bản đồ - Bộ Quốc phòng. Từ 1999 - 2004 đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

- Từ 2004 - Nay Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1;
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị Trường học và đồ chơi Cánh diều.

2.2.3. Ông Hoàng Hà – Phó Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Hà sinh năm 1969, tốt nghiệp trường ĐH Tổng hợp năm 1997

Quá trình công tác:

- Từ 1992 - 1996 Phụ trách Kỹ thuật Công ty Tin học DPM
- Từ 1996 – 12/2007 Giám đốc Kỹ thuật Công ty TNHH ONE;
Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
- 12/2007 - Nay Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.4. Ông Nguyễn Hà Thanh – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh

Ông Nguyễn Hà Thanh sinh năm 1959, là Cử nhân kinh tế Trường Đại học Thủy sản Nha Trang.

Quá trình công tác:

- Từ 1997 - 1999 Giám đốc Công ty TNHH Tin học Năm Sao
- Từ 11/1999 - 12/2007 Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 - Nay Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.5. Ông Lê Việt Thắng – Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Việt Thắng sinh năm 1973, là Thạc sỹ xử lý thông tin và truyền thông.

Quá trình công tác:

- Từ 1996 - 2000 Nhân viên Kỹ thuật, Công ty TNHH One
- Từ 2000- 12/2007 Trưởng phòng Tổng đài Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
- 12/2007 - Nay Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.6. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt sinh năm 1981, tốt nghiệp Học viện Tài chính năm 2003

Quá trình công tác:

- Từ 2003 - 12/2007 Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 – 15/03/2008 Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Truyền thông số 1
- Từ 15/03/2008 - Nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.3. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên Ban Tổng Giám đốc

(Tính đến ngày 26/03/2013)

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Đặng Anh Phương - Tổng Giám đốc	336.264	6,83
2	Ông Lưu Hồng Chiêu - Phó Tổng Giám đốc	110.793	2,25
3	Ông Hoàng Hà - Phó Tổng Giám đốc	81.482	1,65
4	Ông Nguyễn Hà Thanh - Phó Tổng Giám đốc	130.584	2,65
5	Ông Lê Việt Thắng - Phó Tổng Giám đốc	50.451	1,02
6	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kế toán trưởng	35.231	0,72
Tổng cộng		744.805	15,12

2.4. **Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc:** Trong năm 2012 không có sự thay đổi.

2.5. **Số lượng cán bộ, nhân viên:** Tổng số toàn cán bộ công nhân viên công ty tại thời điểm 31/12/2013 là 89 người.

2.6. Chính sách đối với người lao động:

Với công tác tuyển dụng, công ty đã nghiên cứu, xây dựng cơ chế tuyển dụng nhằm thu hút và giữ được những lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề cao, đạo đức tốt và đam mê công việc để tạo thành một khối thống nhất cùng phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển.

Đối với đào tạo, ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, công ty còn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để người lao động được tham gia các khóa đào tạo tổ chức trong và ngoài nước do các chuyên gia nước ngoài trực tiếp giảng dạy.

Về chính sách tiền lương, công ty đã xây dựng Quy chế lao động tiền lương phù hợp với quy định của Pháp luật và có lợi cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả lao động và hiệu suất công tác của mình. Hàng năm, công ty luôn phối hợp với BCH công đoàn tổ chức cho người lao động một chuyến nghỉ mát hè tập trung để tái tạo sức lao động và tạo sự gắn kết giữa người lao động trong công ty, nâng cao tính văn hóa của doanh nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2012 công ty không có khoản đầu tư lớn

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2012
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	17,75	13,63
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	82,25	86,37
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	53	63,5
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		46	36,51
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,16	1,13
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,54	1,46
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,82	2,59
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11	10
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,2	3,7

Phân tích tình hình tài chính:**Tình hình tài sản:**

Cuối năm 2012, tổng tài sản là 173 tỷ đồng tăng 27,74% so với năm 2011. Cơ cấu tài sản không có sự thay đổi lớn so với năm 2011. Tài sản ngắn hạn chiếm 86,37%, tài sản dài hạn chiếm 13,63% trong tổng tài sản. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do hàng tồn kho, các khoản phải thu tăng. Hàng tồn kho tăng 10 tỷ đồng do một số hợp đồng đang triển khai dở dang tại thời điểm cuối năm 2012.

Các khoản phải thu ngắn hạn tăng do năm 2012 là năm cắt giảm chi tiêu công nên các dự án cho năm 2012 đều triển khai muộn so với các năm. Đến thời điểm 31/12/2012, các dự án lớn đều đã đóng được nhưng chưa thu hồi được tiền từ phía khách hàng.

Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán năm 2012 giảm so với năm 2011 chủ yếu do hàng tồn kho tăng

Cơ cấu nguồn vốn:

Tại thời điểm 31/12/2012, nợ vay ngân hàng giảm so với năm 2011, đây là một nỗ lực của doanh nghiệp trong việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu, hạn chế tối đa việc sử dụng vốn vay, giảm lãi vay. Nợ phải trả tăng chủ yếu là do người mua trả tiền trước và doanh thu chưa thực hiện tăng. Chỉ tiêu người mua trả tiền trước và doanh thu chưa thực hiện tăng là tín hiệu tốt cho kế hoạch kinh doanh năm tới. Toàn bộ phần người mua trả tiền trước và doanh thu chưa thực hiện này sẽ là doanh thu thực hiện cho năm 2013. Người mua trả tiền trước tăng do các hợp đồng đã được thanh toán trước nhưng đang triển khai dở dang và nó lý giải cho chỉ tiêu hàng tồn kho tăng.

Ngoài 2 chỉ tiêu trên biến động lớn thì chỉ tiêu phải trả khác cũng tăng cao là do tiền cổ tức năm 2011 chưa được trả trong năm 2012 và khoản này đã trả cho cổ đông vào tháng 3/2013.

Vì các nguyên nhân trên mà các chỉ tiêu về nguồn vốn năm 2012 đều giảm so với năm 2011.

Về tỷ suất lợi nhuận:

Năm 2012 là một năm thực sự khó khăn cho toàn bộ nền kinh tế, nỗ lực để được được doanh số cũng như lợi nhuận năm 2012 là sự cố gắng không ngừng nghỉ của doanh nghiệp tuy nhiên doanh nghiệp không thể nằm ngoài vòng quỹ đạo của nền kinh tế nên đã có sự sụt giảm về lợi nhuận so với năm 2011 và ảnh hưởng đến chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận cũng sụt giảm.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là 5.000.000 cổ phần, toàn bộ số cổ phần này cổ phần tự do chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	4.938.883	98,78
2	Cổ đông nước ngoài	61.117	1,22
Tổng cộng		5.000.000	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại của công ty là 75.100 cổ phiếu. Trong năm 2012 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

6.1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012

Năm 2012, nền kinh tế thế giới và Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, tác động mạnh đến hoạt động đầu tư trực tiếp và gián tiếp gây xáo trộn trong đời sống kinh tế xã hội toàn thế giới và các nước có nền sản xuất phụ thuộc vào nhập khẩu nguyên, nhiên liệu như Việt Nam.

Kinh tế trong nước mặc dầu đã có những tín hiệu phục hồi, nhưng việc thu xếp đủ vốn cho các dự án về lĩnh vực Viễn thông Tin học vẫn còn nhiều khó khăn. Các chủ đầu tư do còn khó khăn về vốn nên việc triển khai các dự án và tiến độ thanh toán cũng bị chậm trễ, dẫn đến những khó khăn trong việc cân đối tài chính và triển khai các kế hoạch kinh doanh của công ty.

Được sự chỉ đạo đúng đắn, sát sao của HĐQT và sự cố gắng nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty, năm 2012 doanh thu đạt trên 254 tỷ đồng tăng 1,12% so với năm 2011, tổng tài sản trên 173 tỷ đồng tăng 27,74% so với năm 2011.

Kết quả thực hiện một số dự án chính trong năm:

○

○

7. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

7.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý công ty thông qua việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua. Các hoạt động của Hội đồng quản trị đều tuân thủ đúng theo Điều lệ công ty, hàng quý đều tổ chức họp để thảo luận, thông qua các chủ trương lớn và giao nhiệm vụ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề cụ thể trên cơ sở các chủ trương đã được thống nhất thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc xây dựng công ty nói chung và trong việc thực hiện các nhiệm vụ cá nhân đã được phân công nói riêng. Bốn thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là thành viên Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Chi Nhánh nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về các hoạt động của Công ty lên Hội đồng quản trị cũng rất thuận lợi.

7.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kinh tế vĩ mô của VN năm 2013 sẽ còn nhiều khó khăn, bất ổn, trong đó lạm phát là bài toán nan giải nhất. Năm 2013, Việt Nam tiếp tục thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế, nhưng đó là cả một quá trình chứa nhiều bất ổn. Các doanh nghiệp sẽ vẫn phải chịu đựng giai đoạn khó khăn này trước khi nền kinh tế được cải thiện theo cách phát triển bền vững song không nên bi quan. Công cuộc tái cấu trúc sẽ tạo cơ hội cho doanh nghiệp có bước đi đúng hướng bởi lúc đó nền kinh tế sẽ đi vào quỹ đạo, mang tính minh bạch, công bằng hơn. Những doanh nghiệp nào có cơ sở phát triển tốt sẽ tận dụng được các cơ hội từ tái cấu trúc.

Vì thế, kế hoạch năm 2013 của công ty được xây dựng theo xu hướng tuy khá thận trọng song cũng mạnh dạn hơn năm 2012. Cụ thể, các chỉ tiêu cơ bản cần đạt được trong năm 2013 như sau:

- Tổng doanh thu đạt 280 tỉ đồng
- Lợi nhuận trước thuế đạt 8 tỉ đồng
- Tỷ lệ cổ tức 10%

8. Danh sách, tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

8.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty gồm 07 (bảy) thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành. Cụ thể:

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lưu Hồng Chiêu – Chủ tịch HĐQT	110.793	2,25
2	Ông Phạm Thế Hùng – Phó CT HĐQT	291.826	5,93
3	Ông Đặng Anh Phương – Thành viên HĐQT	336.264	6,83
4	Ông Hoàng Hà - Thành viên HĐQT	81.482	1,65
5	Ông Nguyễn Hà Thanh - Thành viên HĐQT	130.584	2,65
6	Ông Nguyễn Doãn Lê Minh - Thành viên HĐQT	206.996	4,20
7	Ông Đinh Quang Thái – Thành viên HĐQT	102.975	2,09
Tổng cộng		1.260.920	25,22

8.2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát công ty gồm 03 (ba) thành viên, trong đó cả 3 thành viên không trực tiếp điều hành. Cụ thể:

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Vũ Bình Minh – Trưởng BKS	21.800	0,44
2	Ông Trần Minh Tân – Thành viên BKS	0	0
3	Bà Đỗ Liên Hương - Thành viên BKS	65	0
Tổng cộng		21.865	0,44

9. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

9.1. Các giao dịch cổ phiếu: Trong năm 2012, không có phát sinh giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

9.2. Lương, thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và theo Quy chế lao động tiền lương của công ty.

10. Báo cáo tài chính

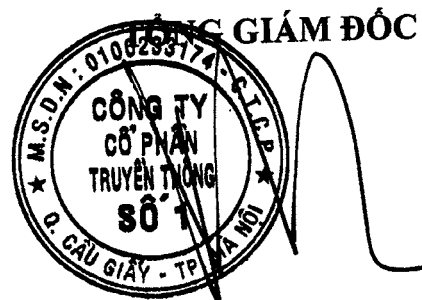
10.1. Ý kiến kiểm toán: Không có ý kiến, chấp thuận hoàn toàn

10.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục kèm theo)

Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng toàn văn trên Website của công ty tại địa chỉ: www.one.com.vn.

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1**



ĐẶNG ANH PHƯƠNG



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

A&C

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1**



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012	13 - 34

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 17 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ 17 ngày 19 tháng 6 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

50 tỷ VND

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	2.866.820.000	5,74
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	2.069.960.000	4,14
Ông Từ Long	795.330.000	1,59
Bà Phạm Thị Thanh Tâm	1.530.000	0,01
Các cổ đông khác	47.133.180.000	94,26
Cộng	50.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : (04) 3976 5086
Fax : (04) 3976 5123
E-mail : info@one.com.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 2 3 3 1 7 4

Đơn vị trực thuộc:

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông số 1	Số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tư liệu tiêu dùng;
- Dịch vụ về thương mại;
- Dịch vụ về điện tử, tin học;
- Sản xuất, chuyển giao các phần mềm;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Bán các thiết bị viễn thông;
- Bán các thiết bị chống sét;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực viễn thông (bao gồm cả qua điện thoại);
- Tư vấn thiết kế, thi công lắp đặt và buôn bán thiết bị điện nhẹ công trình, hệ thống âm thanh công cộng, báo cháy, camera giám sát, kiểm soát ra vào, hệ thống quản lý và điều khiển công trình, hệ thống điều khiển tự động, thông tin nội bộ, hệ thống chuông cửa, hệ thống an toàn, kiểm soát giao thông, thiết bị truyền hình, hệ thống truyền hình (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Cho thuê thiết bị điện tử, tin học, viễn thông và truyền hình./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 34).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2011 thì lợi nhuận sau thuế năm 2011 được phân phối như sau:

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 8,43%: 600.000.000 VND
- Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ 7,03%: 500.000.000 VND
- Chia cổ tức cho Cổ đông 5.909.880.000 VND tương đương tỷ lệ cổ tức là 12% vốn của chủ sở hữu.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch	10 tháng 4 năm 2010
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	10 tháng 4 năm 2010
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007
Ông Hoàng Hà	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007
Ông Nguyễn Hà Thanh	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên	25 tháng 4 năm 2009

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	30 tháng 8 năm 2007
Ông Trần Minh Tân	Thành viên	31 tháng 01 năm 2008
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	31 tháng 01 năm 2008

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	30 tháng 11 năm 2007
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 9 năm 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 9 năm 2007
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2009
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN	01 tháng 01 năm 2008

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

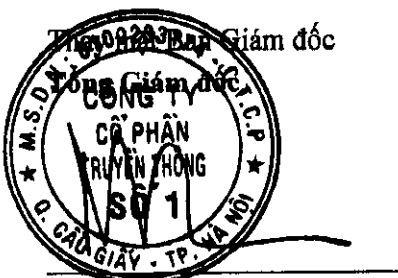
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Đặng Anh Phương

Ngày 19 tháng 3 năm 2012



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Số: 94/2013/BCTC-KTTV-KT3

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

**Kính gửi: CÁC CÒ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 19 tháng 3 năm 2013, từ trang 06 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2013

Kiểm toán viên

Bùi Hoàng Phương

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1441/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		149.653.966.469	111.572.174.225
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.711.864.046	27.272.401.741
1. Tiền	111		12.486.364.046	9.272.401.741
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.225.500.000	18.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			-
1. Đầu tư ngắn hạn	121			-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129			-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		91.676.819.450	54.255.024.724
1. Phải thu khách hàng	131		48.042.422.477	34.524.911.991
2. Trả trước cho người bán	132	V.2	45.328.731.459	18.935.141.463
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	1.459.552.456	1.329.118.352
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(3.153.886.942)	(534.147.082)
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	33.992.658.582	24.574.381.292
1. Hàng tồn kho	141		35.483.780.945	25.163.223.292
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.491.122.363)	(588.842.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.272.624.391	5.470.366.468
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	43.057.825	85.489.972
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		241.910.557	433.615.137
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	379.452.488	219.062.461
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	5.608.203.521	4.732.198.898



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.626.204.106	24.079.420.171
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			-
4. Phải thu dài hạn khác	218			-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			-
II. Tài sản cố định	220		4.088.441.307	4.246.826.929
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.758.145.969	2.915.890.225
<i>Nguyên giá</i>	222		6.552.172.606	5.823.008.665
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.794.026.637)	(2.907.118.440)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			-
<i>Nguyên giá</i>	225			-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226			-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10		641.366
<i>Nguyên giá</i>	228		36.975.060	36.975.060
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(36.975.060)	(36.333.694)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1.330.295.338	1.330.295.338
III. Bất động sản đầu tư	240			-
<i>Nguyên giá</i>	241			-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242			-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			-
1. Đầu tư vào công ty con	251			-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			-
3. Đầu tư dài hạn khác	258			-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			-
V. Tài sản dài hạn khác	260		19.537.762.799	19.832.593.242
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	19.537.762.799	19.758.088.479
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			-
3. Tài sản dài hạn khác	268			74.504.763
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		173.280.170.575	135.651.594.396

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		110.012.989.810	72.403.772.799
I. Nợ ngắn hạn	310		101.954.942.241	72.062.963.184
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	21.249.800.089	31.786.782.049
2. Phải trả người bán	312	V.14	16.680.399.516	8.109.077.946
3. Người mua trả tiền trước	313		41.698.972.000	21.629.381.525
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	9.920.496.824	9.452.322.316
5. Phải trả người lao động	315		3.672.630.351	-
6. Chi phí phải trả	316	V.16	2.186.183.971	623.898.738
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	6.226.597.196	61.620.516
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	319.862.294	399.880.094
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		8.058.047.569	340.809.615
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		8.058.047.569	340.809.615
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		63.267.180.765	63.247.821.597
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	63.267.180.765	63.247.821.597
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.900.000.000	1.400.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		(465.870.000)	(465.870.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.175.377.737	5.175.377.737
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		6.657.673.028	7.138.313.860
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		173.280.170.575	135.651.594.396

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

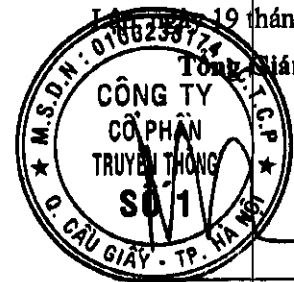
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1.944,01	25.485,82
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	254.745.568.504	252.025.638.740
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		16.027.273	110.094.360
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		254.729.541.231	251.915.544.380
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	213.368.334.346	210.853.818.441
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.361.206.885	41.061.725.939
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	805.556.166	2.751.577.264
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.801.664.266	13.160.057.694
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.256.698.920	5.046.908.338
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	4.889.464.434	6.462.837.475
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	24.221.571.679	17.546.964.096
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.254.062.672	6.643.443.938
11. Thu nhập khác	31	VI.7	133.779.920	2.821.732.924
12. Chi phí khác	32	VI.8	126.367.396	847.730.838
13. Lợi nhuận khác	40		7.412.524	1.974.002.086
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.261.475.196	8.617.446.024
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.732.236.028	1.503.105.703
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.529.239.168</u>	<u>7.114.340.321</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.326</u>	<u>1.438</u>

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2013



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	8.261.475.196	8.617.446.024
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.022.141.472	692.119.897
- Các khoản dự phòng	03	3.522.020.223	(1.694.085.907)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(54.981.522)	687.528.674
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(314.174.935)	(1.570.795.379)
- Chi phí lãi vay	06	4.256.698.920	5.046.908.338
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	16.693.179.353	11.779.121.647
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(40.522.171.189)	4.056.772.813
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(10.320.557.653)	(11.658.435.812)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	40.812.964.956	10.241.172.873
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	262.757.827	817.341.615
- Tiền lãi vay đã trả	13	(4.256.698.920)	(4.639.297.919)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(173.845.018)	(372.251.380)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	10.713.582.903	71.730.753.163
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(11.683.149.407)	(68.044.694.242)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.526.062.852	13.910.482.758
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(871.882.161)	(3.576.676.180)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	1.200.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	322.301.247	1.569.595.379
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(549.580.914)	(2.005.880.801)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
				Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	10.018.440.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	(465.870.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.13	122.115.275.432	103.947.163.106
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13	(132.652.257.392)	(142.287.910.114)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(5.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.536.981.960)	(33.788.177.008)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(9.560.500.022)	(21.883.575.051)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	27.272.401.741	49.161.646.895
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(37.673)	(5.670.103)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	17.711.864.046	27.272.401.741

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trưởng Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại, khách sạn,...
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông; Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ; Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình); Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 89 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 91 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, đối với tài sản là phương tiện vận tải và máy tính được khấu hao nhanh.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5

7. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng trụ sở văn phòng chưa hoàn thành. Tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

10. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5.000.000 VND trở xuống được hạch toán vào tài khoản Chi phí trả trước ngắn hạn và được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 12 tháng.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị lớn hơn 5.000.000 VND được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm

Chi phí mua Quyền sử dụng đất là số tiền Công ty bỏ ra để mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chi phí mua Quyền sử dụng đất này được phân bổ theo thời hạn thuê đất còn lại kể từ khi tài sản xây dựng trên đất hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Chi phí sửa chữa trụ sở

Chi phí sửa chữa trụ sở phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

12. Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong năm cổ tức được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD

31/12/2012 : 20.828 VND/USD

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng năm được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản phải thu.

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII 1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	22.456.974	267.341.574
Tiền gửi ngân hàng	12.463.907.072	9.005.060.167
Các khoản tương đương tiền	5.225.500.000	18.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	5.225.500.000	18.000.000.000
Cộng	17.711.864.046	27.272.401.741

2. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước nhà cung cấp trong nước	2.725.755.811	12.698.500.114
Trả trước nhà cung cấp nước ngoài	42.602.975.648	6.236.641.349
Cộng	45.328.731.459	18.935.141.463

3. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vật tư, hàng hóa cho mượn	880.277.384	874.493.467
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	82.680.962	12.636.969
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà Thuận	400.000.000	400.000.000
Thành tiền bán tài sản trên đất		
Phải thu khác	96.594.110	41.987.916
Cộng	1.459.552.456	1.329.118.352

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(3.153.886.942)	(534.147.082)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	(2.612.724.899)	
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(541.162.043)	(534.147.082)
Cộng	(3.153.886.942)	(534.147.082)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(534.147.082)	(2.228.232.989)
Trích lập dự phòng bổ sung	(2.619.739.860)	
Hoàn nhập dự phòng		1.694.085.907
Số cuối năm	<u>(3.153.886.942)</u>	<u>(534.147.082)</u>
5. Hàng tồn kho		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	24.102.846.815	8.528.502.400
Hàng hóa	11.380.934.130	16.634.720.892
Cộng	35.483.780.945	25.163.223.292
Dự phòng giảm giá đối với hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển	(1.491.122.363)	(588.842.000)
Giá trị thuần của hàng tồn kho	<u>33.992.658.582</u>	<u>24.574.381.292</u>
6. Chi phí trả trước ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ		374.204
Thuê chuyên gia tư vấn, kỹ thuật		11.250.000
Phí sửa chữa DTX- máy đo cáp		11.287.500
Phí thành viên Oracle		17.291.667
Phí bảo hiểm tài sản	22.773.750	34.505.128
Chi phí dịch vụ mail offline, hosting mail, bảo trì phần mềm kế toán	11.589.073	10.781.473
Chi phí trả trước khác	8.695.002	
Cộng	<u>43.057.825</u>	<u>85.489.972</u>
7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		
Là khoản thuế nhập khẩu đã nộp cho các hàng nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu chưa làm xong thủ tục hoàn thuế.		
8. Tài sản ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.915.855.040	2.403.903.884
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.692.348.481	2.328.295.014
Cộng	<u>5.608.203.521</u>	<u>4.732.198.898</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	13.490.476	3.271.181.226	2.538.336.963	5.823.008.665
Tăng do mua sắm mới	-	16.212.182	855.669.979	871.882.161
Giảm do thanh lý	-	-	(142.718.220)	(142.718.220)
Số cuối năm	13.490.476	3.287.393.408	3.251.288.722	6.552.172.606
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.490.476	512.042.947	2.874.399.140	3.399.932.563
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	13.490.476	807.901.136	2.085.726.828	2.907.118.440
Tăng do khấu hao	-	636.263.659	385.236.447	1.021.500.106
Giảm do thanh lý	-	-	(134.591.909)	(134.591.909)
Số cuối năm	13.490.476	1.444.164.795	2.336.371.366	3.794.026.637
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	2.463.280.090	452.610.135	2.915.890.225
Số cuối năm	-	1.843.228.613	914.917.356	2.758.145.969

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	36.975.060	36.333.694	641.366
Trích khấu hao trong năm		641.366	641.366
Số cuối năm	36.975.060	36.975.060	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng trụ sở văn phòng.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	316.043.482	66.670.550	240.612.228	142.101.804
Chi phí sửa chữa trụ sở		126.493.122	17.895.456	108.597.666
Chi phí mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm	19.000.000.000			19.000.000.000
Phí quản lý tài sản đảm bảo	414.000.000		138.000.000	276.000.000
Đánh giá xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng	24.999.997		16.666.668	8.333.329
Phí tên miền One.com	3.045.000		315.000	2.730.000
Cộng	19.758.088.479	193.163.672	413.489.352	19.537.762.799

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	18.695.724.089	28.432.706.049
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ^(a)	512.625.000	2.198.559.941
Ngân hàng TMCP Quân Đội ^(b)	1.499.999.945	4.316.769.028
Ngân hàng Công thương Việt Nam ^(c)	16.683.099.144	21.917.377.080
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.554.076.000	3.354.076.000
Cộng	21.249.800.089	31.786.782.049

^(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động thực hiện các dự án trọn gói. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố ô tô và quyền đòi nợ đã hình thành theo quy định của sản phẩm tài trợ trọn gói.

^(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh phục vụ việc thực hiện các hợp đồng kinh tế năm 2010- 2011. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ hàng hóa hình thành từ vốn vay và quyền đòi nợ từ các phương án ngân hàng tài trợ, phát hành bảo lãnh.

^(c) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản phát sinh từ các Hợp đồng kinh tế của bên vay.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	28.432.706.049	108.038.384.432	117.775.366.392	18.695.724.089
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	3.354.076.000	14.076.891.000	14.876.891.000	2.554.076.000
Cộng	31.786.782.049	122.115.275.432	132.652.257.392	21.249.800.089

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp nước ngoài	7.402.714.982	6.667.405.620
Nhà cung cấp trong nước	9.277.684.534	1.441.672.326
Cộng	16.680.399.516	8.109.077.946

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.862.159.787	4.580.238.025	6.259.091.558	2.183.306.254
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	433.615.137	8.888.797.718	9.118.173.042	204.239.813
Thuế xuất, nhập khẩu	(219.062.461)	228.927.516	389.317.543	(379.452.488)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.979.015.432	1.732.236.028	173.845.018	6.537.406.442
Thuế thu nhập cá nhân	152.336.935	903.604.059	768.697.660	287.243.334
Các loại thuế khác	25.195.025	1.048.677.331	365.571.375	708.300.981
Cộng	9.233.259.855	17.382.480.677	17.074.696.196	9.541.044.336

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

<i>Trong đó</i>	Số đầu năm	Số cuối năm
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(219.062.461)	(379.452.488)
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	9.452.322.316	9.920.496.824
Cộng	9.233.259.855	9.541.044.336

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm	Không chịu thuế
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.261.475.196	8.617.446.024
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.637.016.392	(28.270.577)
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.637.016.392	200.042.693
<i>Thuế nhà thầu không thu được</i>	<i>1.001.582.754</i>	
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư tiền và các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ năm trước đã thực hiện năm nay</i>	<i>37.587.934</i>	
<i>Chi phí không có chứng từ hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>479.540.660</i>	
<i>Các khoản phạt thuế, phạt vi phạm hợp đồng</i>	<i>118.241.085</i>	200.042.693
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư tiền và các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ</i>	<i>63.959</i>	
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(228.313.270)
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện năm nay</i>		(190.725.336)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư tiền và các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ</i>		(37.587.934)
Thu nhập chịu thuế	9.898.491.588	8.589.175.447
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>2.474.622.897</i>	<i>2.147.293.862</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</i>		<i>644.188.159</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC</i>	<i>742.386.869</i>	
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.732.236.028	1.503.105.703
Các loại thuế khác		
Công ty kê khai và nộp theo qui định.		
16. Chi phí phải trả		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	92.360.000	41.229.345
Thù lao Hội đồng quản trị	300.000.000	480.000.000
Chi phí hỗ trợ dự án ATVN	624.840.000	
Chi phí Thi công mạng tại trụ sở ANTV - 01 Lê Đức Thọ	49.972.000	
Giá vốn Hợp đồng dịch vụ DA2012-2012/FPS - Cty TNHH Phân Phối FPT cho HĐ 4201211046/ ANTV và HĐ 4201212050/Hiệp Thành	531.750.000	
Giá vốn Hợp đồng dịch vụ kéo và thu hồi cáp quang cho cty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	460.000.000	
Chi phí sản xuất kinh doanh	127.261.971	102.669.393
Cộng	2.186.183.971	623.898.738
17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	93.620.640	51.550.458
Cổ tức lợi nhuận phải trả	5.909.880.000	
Phải trả, phải nộp khác	223.096.556	10.070.058
Cộng	6.226.597.196	61.620.516
18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty chỉ có Quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	399.880.094	100.880.635
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	600.000.000	1.000.000.000
Chi quỹ	(680.017.800)	(701.000.541)
Số cuối năm	319.862.294	399.880.094

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	35.700.000.000	900.000.000		1.534.000.000	14.446.911.276	52.580.911.276
Cổ đông góp vốn	14.300.000.000					14.300.000.000
- Trong đó: góp bằng tiền	10.018.440.000					10.018.440.000
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4.281.560.000				(4.281.560.000)	
Mua cổ phiếu quỹ			(465.870.000)			(465.870.000)
Lợi nhuận trong năm trước					7.114.340.321	7.114.340.321
Trích lập các quỹ trong năm trước		500.000.000		3.641.377.737	(5.141.377.737)	(1.000.000.000)
Chia cổ tức năm trước					(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	1.400.000.000	(465.870.000)	5.175.377.737	7.138.313.860	63.247.821.597
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	1.400.000.000	(465.870.000)	5.175.377.737	7.138.313.860	63.247.821.597
Lợi nhuận trong năm					6.529.239.168	6.529.239.168
Trích lập các quỹ trong năm nay		500.000.000			(1.100.000.000)	(600.000.000)
Chia cổ tức năm nay					(5.909.880.000)	(5.909.880.000)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	1.900.000.000	(465.870.000)	5.175.377.737	6.657.673.028	63.267.180.765

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	1.900.000.000	1.400.000.000
Cổ phiếu quỹ	(465.870.000)	(465.870.000)
Cộng	51.434.130.000	50.934.130.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước		5.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	75.100	75.100
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	4.924.900	4.924.900
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	254.745.568.504	252.025.638.740
- Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	254.745.568.504	252.025.638.740
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(16.027.273)	(110.094.360)
- Giảm giá hàng bán	(16.027.273)	(110.094.360)
Doanh thu thuần	254.729.541.231	251.915.544.380
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	254.729.541.231	251.915.544.380

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp	213.368.334.346	210.853.818.441

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	322.301.247	1.569.595.379
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	94.234.821	114.525.678
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	334.038.576	1.067.456.207
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	54.981.522	
Cộng	805.556.166	2.751.577.264

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.256.698.920	5.046.908.338
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	544.965.346	7.425.620.682
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		687.528.674
Cộng	4.801.664.266	13.160.057.694

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	79.130.300	154.809.172
Chi phí vật liệu, bao bì	4.676.360	256.704.544
Chi phí dụng cụ, đồ dung	234.498.935	421.916.394
Chi phí bảo hành	637.378.549	796.697.799
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.329.973.664	3.548.007.210
Chi phí bằng tiền khác	1.603.806.626	1.284.702.356
Cộng	<u>4.889.464.434</u>	<u>6.462.837.475</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	12.830.428.376	9.433.038.915
Chi phí vật liệu quản lý	133.934.565	114.978.661
Chi phí đồ dùng văn phòng	537.573.844	716.622.222
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.022.141.472	677.472.070
Thuế, phí và lệ phí	2.118.196.922	1.544.675.768
Chi phí dự phòng	2.619.739.860	(1.528.230.450)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.903.652.051	1.975.781.331
Chi phí bằng tiền khác	3.055.904.589	4.612.625.579
Cộng	<u>24.221.571.679</u>	<u>17.546.964.096</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	-	1.200.000
Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê	-	363.636.364
Thu tiền thưởng bán hàng, hỗ trợ khuyến mại	73.290.087	2.208.094.286
Thu nhập khác	60.489.833	248.802.274
Cộng	<u>133.779.920</u>	<u>2.821.732.924</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn tài sản đã bán	-	454.545.454
Giá trị còn lại TSCĐ thanh lý	8.126.311	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	59.157.980	186.211.707
Thuế bị phạt, bị truy thu	23.362.109	199.935.357
Lãi chậm nộp BHXH, BHYT	641.593	107.336
Các khoản chi phí khác	35.079.403	6.930.984
Cộng	<u>126.367.396</u>	<u>847.730.838</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.529.239.168	7.114.340.321
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.529.239.168	7.114.340.321
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.924.900	4.947.824
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.326	1.438

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.924.900	3.570.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		(4.509)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm		1.382.333
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.924.900	4.947.824

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hà	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho Công ty vay		300.000.000
Công ty trả tiền gốc vay		300.000.000
Tạm ứng tiền công tác	342.979.457	3.711.295.560
Thu tiền tạm ứng	705.130.457	3.247.213.060

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng nợ phải thu tạm ứng	145.289.000	507.440.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.671.318.530	1.832.065.350
Phụ cấp, tiền thưởng	20.000.000	210.000.000
Cộng	<u>2.691.318.530</u>	<u>2.042.065.350</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thuyết minh báo cáo bộ phận chính yếu được trình bày theo khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Bắc và miền Nam.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Khu vực miền Bắc</u>	<u>Khu vực miền Nam</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	216.370.465.381	38.359.075.850		254.729.541.231
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	11.012.534.403	101.671.944	(11.114.206.347)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>227.382.999.784</u>	<u>38.460.747.794</u>	<u>(11.114.206.347)</u>	<u>254.729.541.231</u>
Chi phí bộ phận	209.017.874.439	44.575.702.367	(11.114.206.347)	242.479.370.459
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	18.365.125.345	(6.114.954.573)	-	12.250.170.772
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				12.250.170.772
Doanh thu hoạt động tài chính				805.556.166
Chi phí tài chính				(4.801.664.266)
Thu nhập khác				133.779.920
Chi phí khác				(126.367.396)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.732.236.028)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				<u>6.529.239.168</u>
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	<u>104.577.739</u>	<u>960.468.094</u>		<u>1.065.045.833</u>
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	<u>999.620.387</u>	<u>436.010.437</u>		<u>1.435.630.824</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	229.472.723.665	22.442.820.715		251.915.544.380
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	8.339.839.822	36.822.926	(8.376.662.748)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	237.812.563.487	22.479.643.641	(8.376.662.748)	251.915.544.380
Chi phí bộ phận	217.151.480.918	26.088.801.842	(8.376.662.748)	234.863.620.012
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	20.661.082.569	(3.609.158.201)		17.051.924.368
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				17.051.924.368
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				2.751.577.264
Doanh thu hoạt động tài chính				(13.160.057.694)
Chi phí tài chính				2.821.732.924
Thu nhập khác				(847.730.838)
Chi phí khác				(1.503.105.703)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				7.114.340.321
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.669.244.921	303.639.158		3.972.884.079
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.183.826.421	463.314.390		1.647.140.811
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:				
	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	154.055.353.647	19.224.816.928		173.280.170.575
Tổng tài sản	154.055.353.647	19.224.816.928		173.280.170.575
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	106.367.833.132	3.645.156.678		110.012.989.810
Tổng nợ phải trả				110.012.989.810
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	122.087.871.688	13.563.722.708		135.651.594.396
Tổng tài sản				135.651.594.396
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	68.982.211.193	3.421.561.606		72.403.772.799
Tổng nợ phải trả				72.403.772.799

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.711.864.046				17.711.864.046
Phải thu khách hàng	38.792.177.436			9.250.245.041	48.042.422.477
Các khoản phải thu khác	3.751.900.937		400.000.000		4.151.900.937
Cộng	60.655.942.419		400.000.000	9.250.245.041	69.906.187.460
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.272.401.741				27.272.401.741
Phải thu khách hàng	33.990.764.909			534.147.082	34.524.911.991
Các khoản phải thu khác	3.731.918.129				3.731.918.129
Cộng	64.995.084.779			534.147.082	65.529.231.861

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn của khoản phải thu khác đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	400.000.000	
Cộng	400.000.000	-

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	21.249.800.089			21.249.800.089
Phải trả người bán	16.680.399.516			16.680.399.516
Các khoản phải trả khác	8.319.160.527			8.319.160.527
Cộng	46.249.360.132			46.249.360.132
Số đầu năm				
Vay và nợ	31.786.782.049			31.786.782.049
Phải trả người bán	8.109.077.946			8.109.077.946
Các khoản phải trả khác	633.968.796			633.968.796
Cộng	40.529.828.791			40.529.828.791

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 318.747.001 VND (năm trước giảm/tăng 476.801.731 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản trong đương tiền	17.711.864.046		27.272.401.741		17.711.864.046	27.272.401.741
Phải thu khách hàng	48.042.422.477	(3.153.886.942)	34.524.911.991	(534.147.082)	44.888.535.535	33.990.764.909
Các khoản phải thu khác	4.151.900.937		3.657.413.366		4.151.900.937	3.657.413.366
Cộng	69.906.187.460	(3.153.886.942)	65.454.727.098	(534.147.082)	66.752.300.518	64.920.580.016

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	16.680.399.516	8.109.077.946	16.680.399.516
Vay và nợ	21.249.800.089	31.786.782.049	21.249.800.089	31.786.782.049
Các khoản phải trả khác	8.319.160.527	633.968.796	8.319.160.527	633.968.796
Cộng	46.249.360.132	40.529.828.791	46.249.360.132	40.529.828.791

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty ước tính giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phân ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

5. Thông tin so sánh

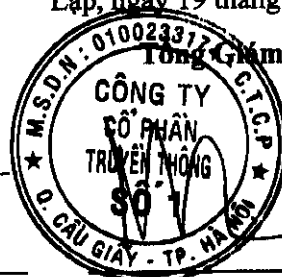
Thông tin so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm trước đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

T.N.H.H